

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2021/HNGĐ - ST**

Ngày: 29/9/2021.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Vĩ**

Ông **Nguyễn Duy Kiên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Hà** –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Oanh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2021/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXX-ST ngày 27 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Dương Văn Th**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn X, xã Tân M, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

- *Bị đơn:* Chị **Phạm Thị L**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn X, xã Tân M, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

Có mặt anh Th, vắng mặt chị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05.5.2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Dương Văn Th trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị L kết hôn năm 2001. Vợ chồng kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân M, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội ngày 25/4/2001.

Sau khi kết hôn xong thì vợ chồng về sống chung cùng với bố mẹ anh khoảng 1,2 tháng thì vợ chồng ăn riêng nhưng vẫn ở chung nhà cùng bố mẹ anh

tại thôn X, xã Tân M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L bắt đầu ra ngoài đi làm thì thời gian đi về thất thường, có những ngày đi làm cả ngày không về, không quan tâm lo lắng gì cho gia đình, đi làm không mang tiền về để lo cho gia đình, không có trách nhiệm với gia đình. Anh có yêu cầu chị L đưa tiền để lo cho gia đình thì chị L không đưa nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần và anh cũng tha thứ nhiều lần nhưng chị L lại tiếp tục tái phạm. Đầu năm 2020 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã sống ly thân đến cuối năm 2020 thì vợ chồng lại về chung sống bình thường được khoảng vài tháng nhưng chị L vẫn không thay đổi nên vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng lại tiếp tục sống ly thân từ tháng 02/2021 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung là: Dương Văn L, sinh ngày 26/01/2002 và Dương Thị H, sinh ngày 21/11/2003. Hiện nay cháu L đã đủ 18 tuổi vẫn đang đi học chưa tự lo được cho bản thân, còn cháu H hiện nay đang ở với anh, cháu cũng đã lớn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu L và cháu H. Nếu trường hợp cháu L, cháu H có nguyện vọng muốn ở với anh thì anh không đề nghị chị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Nếu trường hợp cháu L và cháu H có nguyện vọng muốn ở với chị L thì anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L, mức cụ thể do Tòa án quyết định.

Hiện nay anh đang làm cơ khí tại nhà thu nhập bình quân 5.000.000đ đến 6.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** *Tại biên bản tự khai ngày 21.6.2021 và các lời khai tiếp theo, bị đơn là chị Phạm Thị L trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Văn Th kết hôn năm 2001. Vợ chồng kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân M, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội ngày 25/4/2001.

Sau khi kết hôn xong thì chị về gia đình anh Th làm dâu ngay, vợ chồng sống chung cùng với bố mẹ anh Th khoảng 1,2 tháng thì vợ chồng ăn riêng nhưng vẫn ở chung nhà cùng bố mẹ Th cho đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chị có mở cửa hàng kinh doanh hàng cơ khí, hai vợ chồng cùng làm. Tuy nhiên anh Th nắm

toàn bộ kinh tế trong gia đình, khi chị cần tiền để chi tiêu gì thì lại phải xin anh Th, anh Th không đưa cho chị thừa đồng nào và quản lý chặt chẽ về mặt kinh tế trong gia đình. Khi chị xin đi làm bên ngoài lương của chị chỉ được 3.000.000đ/tháng thì chị về phải lo chi tiêu, ăn uống cho con và xăng xe cũng hết nhưng anh Th bắt chị đi làm về phải đưa hết tiền cho anh Th, chị không đưa thì anh Th bắt chị phải nghỉ việc. Chị không nghỉ việc thì anh Th bảo nếu không nghỉ thì vợ chồng ly hôn. Chị đề nghị anh Th cho chị ở lại nhà cho đến khi Tòa án giải quyết xong nhưng anh Th lại vứt hết quần áo và xe của chị ra ngoài, đồng thời thay toàn bộ khóa cửa không cho chị vào nhà nên tháng 3/2021 đến nay chị phải về ở nhờ nhà bố mẹ đẻ ở nhờ. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn có được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 3/2021 đến nay. Nay anh Th làm đơn xin ly hôn chị thì quan điểm của chị là chị không đồng ý ly hôn vì chị không muốn ảnh hưởng đến các con.

Về con chung: Chị và anh Th có 02 con chung là: Dương Văn L, sinh ngày 26/01/2002 và Dương Thị H, sinh ngày 21/11/2003. Hiện nay cháu L đã đủ 18 tuổi vẫn đang đi học chưa tự lo được cho bản thân, còn cháu H hiện nay đang ở với anh Th, cháu cũng đã lớn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu L và cháu H. Nếu trường hợp cháu L, cháu H có nguyện vọng muốn ở với chị thì chị đề nghị anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị, mức cụ thể chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Nếu trường hợp cháu L và cháu H có nguyện vọng ở với anh Th thì chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th với mức 1.000.000đ/tháng/02 con.

Hiện nay chị đang làm công nhân cho công ty tư nhân thu nhập bình quân 3.000.000đ đến 5.000.000đ/tháng.

Về tài sản: Quá trình chung sống vợ chồng chị có làm được 01 ngôi nhà 03 tầng trên thửa đất của bố mẹ anh Th và mua được 01 thửa đất của ông Ng và bà H, ông L ở thôn X, xã Tân M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội năm 2008 để kinh doanh cửa hàng cơ khí. Đối với những tài sản trên thì chị đề nghị để vợ chồng chị tự thỏa thuận giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết. Nếu trường hợp vợ chồng chị không thỏa thuận được thì chị sẽ yêu cầu giải quyết chia tài sản sau ly hôn chứ không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung, công sức đóng góp, đất sản xuất nông nghiệp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Thư ký Tòa án; Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các

quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn Th. Cho anh Dương Văn Th được ly hôn chị Phạm Thị L.

+ Về con chung: Giao con chung là Dương Thị H, sinh ngày 21/11/2013 cho anh Dương Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th 1.000.000đ/tháng. Cháu Dương Văn L đã đủ 18 tuổi nên không đặt ra giải quyết.

+ Về tài sản chung, công sức, công nợ, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Anh Th, chị L không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Anh Th, chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Th xin ly hôn chị L, hiện chị L cư trú tại thôn X, xã Tân M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa ngày 14/9/2021 chị L vắng mặt, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và tiến hành triệu tập hợp lệ đối với chị L, nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay chị L vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

[2] Về nội dung: Anh Dương Văn Th kết hôn cùng chị Phạm Thị L trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyền số 01/2001 ngày 25/4/2001. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh Th và chị L đều xác nhận từ khoảng năm 2016 trở lại đây anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc chị Lan ra ngoài đi làm không làm cùng anh Th dẫn đến mâu thuẫn về kinh tế và là nguyên nhân phát sinh các mâu thuẫn khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Sau khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng đã nhiều lần tự hòa giải và được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, chị L không đồng ý ly hôn. Xét yêu cầu của anh chị, Hội đồng xét xử nhận thấy: Để

tồn tại quan hệ hôn nhân thì vợ chồng phải thương yêu, tôn trọng lẫn nhau, cùng nhau vun vén xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên vợ chồng anh chị sống không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, không tôn trọng lẫn nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị L không đồng ý ly hôn nhưng bản thân chị cũng thừa nhận vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Như vậy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, mâu thuẫn đã đến mức đời sống chung không thể kéo dài nên cho anh Th được ly hôn chị L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Dương Văn L, sinh ngày 26/01/2002 và Dương Thị H, sinh ngày 21/11/2003. Anh Th và chị L đều đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của các con. Xét yêu cầu của các bên Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có làm việc với cháu L và cháu H các cháu đều có nguyện vọng xin được ở với anh Th. Tuy nhiên cháu L hiện nay đã đủ 18 tuổi, không bị hạn chế khả năng nhận thức điều khiển hành vi nên có thể tự lo được cho bản thân, Tòa án không đặt ra giải quyết. Cháu H hiện chưa đủ 18 tuổi nên giao cháu H cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th không đề nghị cấp dưỡng nuôi con, chị L đề nghị nếu con ở với anh Th chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Anh Th, chị L không đề nghị nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Th, chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 235 Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Dương Văn Th. Cho anh Dương Văn Th được ly hôn chị Phạm Thị L.

2. Về con chung: Giao con chung Dương Thị H, sinh ngày 21/11/2003 cho anh Dương Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 10/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ, anh Th phải chịu. Được trừ vào số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004133 ngày 26.5.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Chị L phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận

- VKSND H. Sóc Sơn;
- THADS H. Sóc Sơn;
- Tòa án Hà Nội;
- UBND xã Tân M;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Hồng

